

Số: 348/QĐ-SGD&ĐT

Cao Bằng, ngày 24 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 năm học 2022 - 2023
Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CAO BẰNG

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung học phổ thông (THPT) Chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT);

Căn cứ Kế hoạch số 315/KH-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển sinh lớp 10 trường THPT trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-SGD&ĐT ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT về việc ban hành Quy định tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 trường THPT trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Tờ trình số 143/TTr-NTr ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng tuyển sinh Trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PTDTNT) tỉnh Cao Bằng năm học 2022 - 2023;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023 của Trường PTDTNT tỉnh gồm 139 học sinh (có danh sách kèm theo).

Trong đó:

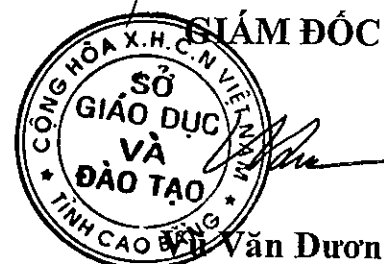
- Tuyển thẳng: 23 học sinh;
- Xét tuyển: 116 học sinh.

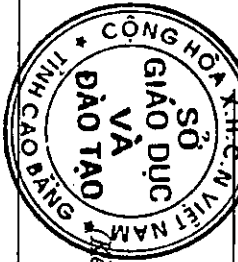
Điều 2. Các học sinh có tên ở Điều 1 được hưởng các chế độ, chính sách khi học tại Trường PTDTNT tỉnh theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, trưởng các phòng của Sở GD&ĐT, Hiệu trưởng Trường PTDTNT tỉnh và các học sinh có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng Sở: T.Tra, GDTrH, KH-TC;
- Lưu: VT, QLCLGD&CNTT.





DANH SÁCH HỌC SINH TUYỂN THÀNH TRƯỞNG PTDTNT TỈNH
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2022 - 2023

Được theo Quyết định số: 348 /QĐ-SGD&ĐT ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 năm học 2022 - 2023 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Học sinh trường	Hộ khẩu	Huyện	Trường nộp hồ sơ gốc
1	DƯƠNG THỊ NGUYỆT ANH	Nữ	Lô Lô	03/04/2007	PTDTBT THCS Quảng Lâm	Phiang Mương - Quảng Lâm - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	PT DTNT TỈNH
2	LANG HỒNG ANH	Nam	Lô Lô	08/07/2006	PTDTBT THCS Cò Ba	Ngàn Lôm - Cò Ba - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
3	CÔ VĂN CAM	Nam	Lô Lô	18/12/2006	PTDTBT THCS Hồng Trị	Nà Van - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
4	BAN VĂN ĐÔNG	Nam	Lô Lô	05/10/2007	PTDTBT THCS Hồng Trị	Cốc Xá Trên (Cốc Xá) - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
5	CHUNG VĂN ĐƯỜNG	Nam	Lô Lô	08/11/2007	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Cốc Xá Trên (Cốc Xá) - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
6	CÔ VĂN ĐƯỜNG	Nam	Lô Lô	30/06/2005	PTDTBT THCS Hồng Trị	Nà Van - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
7	CHI VĂN HOÀN	Nam	Lô Lô	29/07/2005	PTDTBT THCS Kim Cúc	Khởi Khon - Kim Cúc - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
8	CHUNG VĂN HÙNG	Nam	Lô Lô	31/10/2007	PTDTBT THCS Hồng Trị	Cốc Xá Dưới (Cốc Xá) - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
9	LANG THỊ HUYỀN	Nữ	Lô Lô	15/11/2007	PTDTBT THCS Cò Ba	Ngàn Lôm - Cò Ba - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
10	LANG THUY KIÊN	Nữ	Lô Lô	16/04/2007	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Cốc Xá Dưới (Cốc Xá) - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
11	LÝ TUẦN LONG	Nam	Lô Lô	27/09/2007	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Khau Trang - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
12	HOÀNG THỊ LƯƠNG	Nữ	Lô Lô	30/12/2007	PTDTBT THCS Hồng Trị	Nà Van - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
13	LANG THỊ MEN	Nữ	Lô Lô	10/08/2007	PTDTBT THCS Hồng Trị	Nà Van - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
14	HOÀNG THỊ NHÂM	Nữ	Lô Lô	16/12/2007	PTDTBT THCS Hồng Trị	Nà Van - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
15	NÔNG THỊ NHƯÔNG	Nữ	Lô Lô	30/09/2007	PTDTBT THCS Hồng Trị	Cốc Xá Trên (Cốc Xá) - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
16	NÔNG THỊ PHẪNG	Nữ	Lô Lô	24/12/2007	PTDT Nội Trú Bảo Lâm	Cà Pén A - Đức Hạnh - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	PT DTNT TỈNH



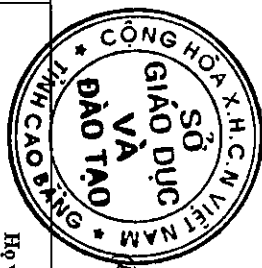
STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Học sinh trường	Hộ khẩu	Huyện	Trường nộp hồ sơ gốc
17	LÝ THỊ PHƯƠNG	Nữ	Lô Lô	30/05/2007	PTDTBT THCS Hồng Trị	Khu Trảng - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
18	NÔNG THỊ PÌ	Nữ	Lô Lô	14/10/2007	PTDT Nội Trú Bảo Lâm	Cà Pên A - Đức Hạnh - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	PT DTNT TỈNH
19	CHUNG VĂN THÀNH	Nam	Lô Lô	27/10/2007	PTDTBT THCS Hồng Trị	Cốc Xá Dưới (Cốc Xá) - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
20	CHUNG THỊ THO	Nữ	Lô Lô	07/04/2007	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Cốc Xá Trên (Cốc Xá) - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
21	LANG VĂN THƯƠNG	Nam	Lô Lô	27/03/2007	PTDTBT THCS Hồng Trị	Bản Khuông (Nà Van) - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH
22	CHU VI ANH TUẤN	Nam	Lô Lô	27/07/2007	PTDT Nội Trú Bảo Lâm	Khu 2 Pác Miêu - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	PT DTNT TỈNH
23	BAN THỊ TUYẾT	Nữ	Lô Lô	13/07/2006	PTDTBT THCS Hồng Trị	Cốc Xá Trên (Bản Khuông) - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	PT DTNT TỈNH

Ấn định danh sách gồm 23 học sinh.



UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Kèm theo Quyết định số: 34/8/QĐ-SGD&ĐT ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng

về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 năm học 2022 - 2023 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN TRƯỜNG THPTNT TỈNH
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2022 - 2023
KHÓA THI NGÀY 05 THÁNG 6 NĂM 2022

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Hộ khẩu	Huyện	Trường nộp hồ sơ gốc	Điểm Cộng	Điểm Toán	Điểm Ngữ văn	Điểm Tiếng Anh	Tổng xét	Đổi tương
1	01.080	LÝC KIM	Nữ	Tày	15/05/2007	Đình Phùng - Bảo Lạc - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Bản Bường - Đình Phùng - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	THPT BÀN NGÀ	1.00	9.00	8.00	7.75	25.75	1
2	03.279	DƯƠNG THỊ THANH	Nữ	Nùng	14/12/2007	Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Bản Khuông - Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	THPT BẢO LẠC	1.00	8.00	7.00	8.00	24.00	1
3	03.306	MÔ THỊ	Nữ	Tày	29/01/2007	Hồng Trị - Bảo Lạc - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Nà Soan - Kim Cúc - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	THPT BẢO LẠC	1.00	8.25	8.00	4.75	22.00	1
4	01.087	NÔNG HỒNG	Nữ	Tày	22/11/2007	Son Lả - Bảo Lạc - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Bản Khiết - Son Lả - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	THPT BÀN NGÀ	1.00	6.25	6.75	6.00	20.00	1
5	01.084	ĐẶNG MÙI	Nữ	Dao	14/02/2007	Đình Phùng - Bảo Lạc - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Nậm Pát - Đình Phùng - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	THPT BÀN NGÀ	1.00	6.00	7.00	6.00	20.00	1
6	03.308	HOÀNG THỊ	Nữ	Tày	23/03/2007	Bệnh viện đa khoa Bảo Lạc - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Nà Xiêm - Bảo Toàn - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	THPT BẢO LẠC	1.00	7.00	6.00	5.50	19.50	1
7	03.305	TRIỆU THỊ THANH	Nữ	Nùng	24/11/2007	Bệnh viện đa khoa Bảo Lạc - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Nà Xiêm - Bảo Toàn - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	THPT BẢO LẠC	1.00	7.00	7.75	3.25	19.00	1
8	01.091	NÔNG THỊ	Nữ	Tày	20/08/2007	Đình Phùng - Bảo Lạc - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Phiang Châu 2 - Đình Phùng - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	THPT BÀN NGÀ	1.00	5.50	7.25	5.25	19.00	1
9	01.085	HOÀNG MÙI	Nữ	Dao	02/08/2007	Huy Giáp - Bảo Lạc - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Nậm Cốt - Huy Giáp - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	THPT BÀN NGÀ	1.00	6.75	7.50	6.00	21.25	2
10	03.284	BÀN THỊ	Nữ	Dao	13/02/2007	Hưng Thịnh - Bảo Lạc - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Phiang Bường - Hưng Thịnh - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	THPT BẢO LẠC	1.00	6.25	6.75	3.75	17.75	2
11	01.083	PHÙNG TÒN	Nam	Dao	26/03/2007	Phủ Mỏ - Sơn Lả - Bảo Lạc - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Phiang Leng (Phủ Mỏ) - Sơn Lả - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	THPT BÀN NGÀ	1.00	4.00	6.25	6.50	17.75	2
12	01.082	LƯƠNG VĂN	Nam	Nùng	20/03/2007	Bàng Thành - Pác Nặm - Bảo Lạc - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Khu Chơ (Lung Pan) - Huy Giáp - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	THPT BÀN NGÀ	1.00	8.00	7.75	7.75	24.50	4
13	03.289	LÀNH MINH	Nữ	Tày	23/10/2007	Xuân Trường - Bảo Lạc - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Thưa Tổng - Xuân Trường - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	THPT BẢO LẠC	1.00	6.50	7.25	4.50	19.25	CH
14	03.291	HOÀNG THỊ	Nữ	Tày	10/03/2007	Hưng Đạo - Bảo Lạc - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lạc	Phiang Nà - Hưng Đạo - Bảo Lạc - CB	Bảo Lạc	THPT BẢO LẠC	1.00	8.25	7.00	2.50	18.75	CH

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Hộ khẩu	Huyện	Trường nộp hồ sơ gốc	Điểm Cộng	Điểm Toán	Điểm Ngữ văn	Điểm Tiếng Anh	Tổng xét	Đổi tương
15	04.291	ĐẶNG THỊ SİM	Nữ	Sán Chí	29/05/2007	Thái Sơn - Bảo Lâm - Cao Bằng	PTDT Nội Trú Bảo Lâm	Nà Bó - Thái Sơn - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	THPT BẢO LÂM	1.00	7.00	9.50	6.50	24.00	1
16	09.064	DƯƠNG CAO CƯƠNG	Nam	Nùng	15/11/2007	Xã Mông Ân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	THCS Mông Ân	Khuai Lạ, Mông Ân, Bảo Lâm, Cao Bằng	Bảo Lâm	THPT BẢO LÂM	1.00	9.50	5.50	7.00	23.00	1
17	04.268	DƯƠNG THỊ HIỆC	Nữ	Tày	27/05/2007	Yên Thố - Bảo Lâm - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lâm	Nà Sải - Yên Thố - Bảo Lâm - CB	Bắc Lâm	THPT BẢO LÂM	1.00	6.00	9.50	6.00	22.50	1
18	04.264	TRIỆU THỊ HÀ	Nữ	Nùng	12/03/2007	Pắc Miêu - Bảo Lâm - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lâm	Phiêng Phay - Pắc Miêu - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	THPT BẢO LÂM	1.00	7.75	8.25	5.00	22.00	1
19	04.269	LÝ THỊ HOÀI	Nữ	Nùng	15/01/2007	Yên Thố - Bảo Lâm - Cao Bằng	PTDT Nội Trú Bảo Lâm	Bản Bó - Thái Học - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	THPT BẢO LÂM	1.00	7.25	8.75	4.50	21.50	1
20	04.289	LỤC VĂN QUYẾT	Nam	Nùng	10/01/2007	Vinh Phong - Bảo Lâm - Cao Bằng	PTDT Nội Trú Bảo Lâm	Èn Cỏ - Vinh Phong - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	THPT BẢO LÂM	1.00	7.00	7.00	5.75	20.75	1
21	04.274	PHƯƠNG THỊ LAI	Nữ	Dao	11/06/2007	Yên Thố - Bảo Lâm - CB	PTDT Nội Trú Bảo Lâm	Bản Bưng - Yên Thố - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	THPT BẢO LÂM	1.00	5.25	8.50	5.00	19.75	1
22	04.261	SÀN MÙI ĐIỀM	Nữ	Dao	11/11/2007	Thái Học - Bảo Lâm - Cao Bằng	PTDT Nội Trú Bảo Lâm	Vàng Vát - Thái Học - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	THPT BẢO LÂM	1.00	6.50	7.50	4.50	19.50	1
23	04.265	NÔNG THỊ NGỌC HÂN	Nữ	Tày	28/10/2007	Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Lâm	THCS Pắc Miêu	Chè Pen - TT Pắc Miêu - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	THPT BẢO LÂM	1.00	5.50	8.25	4.50	19.25	1
24	04.293	LÝ THỊ TÂM	Nữ	Sán Chí	26/03/2007	Nam Cao - Bảo Lâm - Cao Bằng	PTCS Nam Cao	Phía Cọ - Nam Cao - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	THPT BẢO LÂM	1.00	4.25	7.75	6.25	19.25	2
25	04.276	LÝ VĂN LÂM	Nam	Sán Chí	04/01/2007	Nam Cao - Bảo Lâm - Cao Bằng	PTDT Nội Trú Bảo Lâm	Phía Cọ - Nam Cao - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	THPT BẢO LÂM	1.00	6.50	6.50	4.25	18.25	2
26	04.267	DƯƠNG THỊ THU HIỀN	Nữ	Mông	24/06/2007	Nam Cao - Bảo Lâm - Cao Bằng	PTDT Nội Trú Bảo Lâm	Phía Liêng - Nam Cao - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	THPT BẢO LÂM	1.00	4.25	9.00	3.75	18.00	2
27	04.284	PHẠM THỊ NHƯ NGUYẾT	Nữ	Kinh	27/06/2007	Tỉnh Túc - Nguyễn Bình - CB	PTCS Thái Sơn	Nà Năng - Thái Sơn - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	THPT BẢO LÂM	1.00	3.75	5.75	5.00	15.50	3
28	04.279	MA THỊ THUY NGA	Nữ	Tày	23/04/2007	Nam Quang - Bảo Lâm - Cao Bằng	PTCS Tân Việt	Nà Rinh - Nam Quang - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	THPT BẢO LÂM	1.00	6.75	7.75	6.00	21.50	4
29	04.283	NGUYỄN THỊ MINH NGUYẾT	Nữ	Tày	18/07/2007	Nam Quang - Bảo Lâm - Cao Bằng	PTDT Nội Trú Bảo Lâm	Nà Rinh - Nam Quang - Bảo Lâm - CB	Bảo Lâm	THPT BẢO LÂM	1.00	6.50	8.50	5.50	21.50	4
30	24.522	HOÀNG THANH BÌNH	Nam	Tày	15/07/2007	Bệnh viện đa khoa Tỉnh - CB	THCS Tân Giang	Đường Hoan - Thanh Nhật - Hạ Lang - CB	Hạ Lang	THPT THÀNH PHỐ	1.00	7.50	8.25	9.50	26.25	1
31	11.190	NÔNG THỊ YÊN THY	Nữ	Tày	20/01/2007	Đức Quang - Hạ Lang - CB	THCS Thanh Nhật	Bản Sùng (Đoàn Kết) - Đức Quang - Hạ Lang - CB	Hạ Lang	THPT HẠ LANG	1.00	7.75	9.00	8.50	26.25	1
32	11.176	HOÀNG THỊ THANH LAM	Nữ	Tày	16/03/2007	Đông Loan - Hạ Lang - CB	THCS Thanh Nhật	Bản Thuộc - Đông Loan - Hạ Lang - CB	Hạ Lang	THPT HẠ LANG	1.00	7.00	8.75	8.75	25.50	1

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Hộ khẩu	Huyện	Trường nghề hồ sơ gốc	Điểm Công	Điểm Toán	Điểm Ngữ văn	Điểm Tiếng Anh	Tổng kết	Đội tuyển
33	11.179	NÔNG ĐỨC	Nam	Tày	25/05/2007	Đức Quang - Hà Lang - CB	PTDT Nội Trú Hà Lang	Bản Công (Công Hải) - Đức Quang - Hà Lang - CB	Hà Lang	THPT HÀ LANG	1.00	8.50	8.25	7.50	25.25	1
34	02.055	MỘNG THỊ HỒNG	Nữ	Tày	01/01/2007	Lý Quốc - Hà Lang - CB	PTDT Nội Trú Hà Lang	Lũng Phò (Hợp Nhất) - Lý Quốc - Hà Lang - CB	Hà Lang	THPT BÀNG CA	1.00	8.25	8.00	8.00	25.25	1
35	11.184	NÔNG THỊ HẠNH	Nữ	Nùng	30/03/2007	Bệnh viện đa khoa Tỉnh - CB	THCS Thanh Nhật	Đồng Biên - Đồng Loan - Hà Lang - CB	Hà Lang	THPT HÀ LANG	1.00	7.50	9.00	7.50	25.00	1
36	11.180	LÀNG THỊ CHI	Nữ	Nùng	23/02/2007	Quang Long - Hà Lang - CB	PTDT Nội Trú Hà Lang	Lũng Lương - Quang Long - Hà Lang - CB	Hà Lang	THPT HÀ LANG	1.00	7.00	9.00	6.75	23.75	CH
37	11.171	HOÀNG THỊ TUYẾT	Nữ	Tày	21/09/2007	Bệnh viện đa khoa Hà Lang - CB	THCS Thanh Nhật	Huyền Du - Thanh Nhật - Hà Lang - CB	Hà Lang	THPT HÀ LANG	1.00	5.25	8.75	8.25	23.25	CH
38	11.172	THÂM NÔNG KHÁNH	Nữ	Tày	10/05/2007	Bệnh viện đa khoa Hà Lang - CB	THCS Thanh Nhật	Kéo Sý - Thanh Nhật - Hà Lang - CB	Hà Lang	THPT HÀ LANG	1.00	6.25	8.75	7.00	23.00	CH
39	11.194	PHÙNG NGỌC	Nữ	Nùng	17/02/2007	Việt Chu - Hà Lang - CB	THCS Thanh Nhật	Nà Đẳng - Tinh - Thông Nhất - Hà Lang - CB	Hà Lang	THPT HÀ LANG	1.00	7.00	8.25	6.75	23.00	CH
40	26.200	ĐƯỜNG KHÁNH	Nữ	Tày	24/05/2007	Bệnh viện đa khoa huyện Thông Nông, CB	PTDT Nội Trú Thông Nông	Kim Đồng - Lương Can - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT THÔNG NÔNG	1.00	8.75	8.50	8.75	27.00	1
41	26.209	BÀN MÙI	Nữ	Dao	07/02/2007	Bệnh Lăng - Thông Nông - CB	PTDT Nội Trú Thông Nông	Đoàn Kết - Thanh Long - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT THÔNG NÔNG	1.00	9.50	7.75	8.50	26.75	1
42	24.547	BẾ ĐÌNH SON	Nam	Tày	17/10/2007	Bệnh viện đa khoa Tỉnh - CB	THCS Hợp Giang	Cột Nua - Tổng Cột - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT THÀNH PHỐ	1.00	8.00	7.50	8.50	25.00	1
43	12.122	CHU HOÀNG	Nam	Tày	20/06/2007	Cần Yên - Thông Nông - CB	PTDT Nội Trú Thông Nông	Nà Pàng - Cần Yên - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT ĐÀM QUANG TRUNG	1.00	7.50	6.50	8.50	23.50	1
44	12.120	LƯƠNG THỊ	Nữ	Nùng	09/11/2007	Lũng Nặm - Hà Quảng - CB	THCS Năm Nhũng	Kéo Quyền - Lũng Nặm - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT ĐÀM QUANG TRUNG	1.00	8.00	8.25	6.25	23.50	1
45	26.210	LÊ THỊ	Nữ	Nùng	15/01/2007	Lũng Can - Thông Nông - CB	PTDT Nội Trú Thông Nông	Đồng Mây - Lương Can - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT THÔNG NÔNG	1.00	8.50	7.75	5.75	23.00	1
46	14.172	HOÀNG THỊ	Nữ	Mông	17/09/2007	Thượng Thôn - Hà Quảng - CB	THCS Thượng Thôn	Lũng Mùm - Thượng Thôn - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT LỰC KHU	1.00	8.00	7.50	6.00	22.50	1
47	26.194	NÔNG KHÁI	Nam	Tày	30/04/2007	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	PTDT Nội Trú Thông Nông	Tổ dân phố 6 - TT Thông Nông - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT THÔNG NÔNG	1.00	7.25	8.00	5.75	22.00	1
48	12.127	LONG THỊ	Nữ	Nùng	16/01/2007	Kéo Yên - Hà Quảng - CB	THCS Năm Nhũng	Lũng Lương - Lũng Nặm - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT ĐÀM QUANG TRUNG	1.00	7.00	8.50	5.25	21.75	1
49	26.186	NÔNG HOÀNG THAI	Nam	Tày	18/08/2007	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	PTDT Nội Trú Thông Nông	Tổ dân phố 6 - TT Thông Nông - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT THÔNG NÔNG	1.00	7.75	6.75	6.25	21.75	1
50	26.211	HẦU THỊ	Nữ	Mông	16/10/2007	Đa Thông - Thông Nông - CB	PTDT Nội Trú Thông Nông	Son Hà - Đa Thông - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT THÔNG NÔNG	1.00	7.00	7.00	5.25	20.25	2

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Hộ khẩu	Huyện	Trường nộp hồ sơ gốc	Điểm Cộng	Điểm Toán	Điểm Ngữ văn	Điểm Tiếng Anh	Tổng xét	Đổi tương
51	26.202	HÀU ĐÌNH	Nam	Mông	20/02/2007	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	TH và THCS Thị Trấn	Tổ dân phố 3 - TT Thông Nông - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT THÔNG NÔNG	1.00	6.00	6.25	5.00	18.25	2
52	26.217	HÀU QUANG	Nam	Mông	30/09/2007	Bệnh viện đa khoa huyện Hòa An - CB	PTDT Nội Trú Thông Nông	Tổ dân phố 6 - TT Thông Nông - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT THÔNG NÔNG	1.00	6.75	5.50	4.75	18.00	2
53	12.128	VƯƠNG DUY THIỆN	Nam	Nùng	07/01/2007	Sóc Hà - Hà Quảng - CB	PTDT Nội Trú Hà Quảng	Sóc Giang - Sóc Hà - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT D. L. M. QUANG TRUNG	1.00	9.50	8.75	9.00	28.25	4
54	26.187	HOÀNG THẢO	Nữ	Tày	22/12/2007	Đa Thông - Thông Nông - Cao Bằng	PTDT Nội Trú Thông Nông	Đa Sa - Đa Thông - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT THÔNG NÔNG	1.00	8.75	8.00	9.75	27.50	4
55	12.123	HOÀNG HẢI	Nam	Tày	07/02/2007	Sóc Hà - Hà Quảng - CB	THCS Xuân Hòa	Địa Long - Sóc Hà - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT ĐAM QUANG TRUNG	1.00	9.50	8.00	9.00	27.50	4
56	12.125	ĐÀM HUYỀN	Nữ	Tày	02/10/2007	Nà Sác - Hà Quảng - CB	THCS Xuân Hòa	Hòa Mục - Trường Hà - Hà Quảng - CB	Hà Quảng	THPT ĐAM QUANG TRUNG	1.00	8.00	8.00	9.25	26.25	CH
57	24.537	TRIỆU THỊ HỒNG	Nữ	Nùng	14/02/2007	Trung Vương - Hoà An - CB	THCS Trung Vương	Bản Cài - Nguyễn Huệ - Hoà An - CB	Hòa An	THPT THÀNH PHỐ	1.00	8.00	7.50	5.75	22.25	1
58	24.543	PHẠM THỊ	Nữ	Dao	24/11/2006	Lê Chung - Hoà An - CB	THCS Hòa Chung	Khởi Diên - Nà Mưới - Lê Chung - Hoà An - CB	Hòa An	THPT THÀNH PHỐ	1.00	6.50	8.00	6.50	22.00	1
59	24.535	TRIỆU NGỌC	Nữ	Tày	13/06/2007	Bệnh viện đa khoa Tỉnh - CB	THCS Nguyễn Huệ	Khau Chang (Nà Danh) - Nguyễn Huệ - Hoà An - CB	Hòa An	THPT THÀNH PHỐ	1.00	7.00	5.75	7.75	21.50	1
60	08.189	LƯƠNG THỊ NGỌC	Nữ	Tày	15/09/2007	Bệnh viện đa khoa Tỉnh - CB	THCS Bình Dương	Nà Phung - Bình Dương - Hoà An - CB	Hòa An	THPT CAO BÌNH	1.00	8.00	6.75	5.25	21.00	1
61	13.243	LÀNH THỊ	Nữ	Tày	30/03/2007	Trường Lương - Hòa An - CB	THCS Trường Lương	Sam Lương - Trường Lương - Hòa An - CB	Hòa An	THPT HÒA AN	1.00	8.00	7.00	4.75	20.75	1
62	13.239	NGÔNG BÍCH	Nữ	Tày	21/11/2007	Bệnh viện đa khoa huyện Hòa An - CB	THCS Nước Hai	Nà Khan - Đại Tiên - Hòa An - CB	Hòa An	THPT HÒA AN	1.00	8.50	6.50	4.75	20.75	1
63	13.233	LÊ QUỲNH	Nữ	Mông	22/03/2007	TT Nước Hai - Hòa An - CB	THCS Nước Hai	Tổ 1 phố B - TT Nước Hai - Hòa An - CB	Hòa An	THPT HÒA AN	1.00	9.50	8.25	7.50	26.25	2
64	08.197	NGUYỄN THANH THUY	Nữ	Mông	29/11/2007	Bệnh viện đa khoa Tỉnh - CB	THCS Hoàng Tung	Hào Lịch - Hoàng Tung - Hoà An - CB	Hòa An	THPT CAO BÌNH	1.00	7.75	6.50	6.25	21.50	2
65	13.235	NGÔNG THỊ HỒNG	Nữ	Tày	11/02/2007	TT Nước Hai - Hòa An - CB	THCS Nước Hai	phố Da Hương - TT Nước Hai - Hòa An - CB	Hòa An	THPT HÒA AN	1.00	8.00	7.25	9.25	25.50	4
66	08.190	LÚC BẢO	Nữ	Tày	08/09/2007	Bệnh viện đa khoa Tỉnh - CB	THCS Bạch Đằng	Nà Rộc 1 - Bạch Đằng - Hoà An - CB	Hòa An	THPT CAO BÌNH	1.00	8.50	7.25	5.50	22.25	CH
67	18.204	HOÀNG MUI	Nữ	Dao	14/11/2007	Cả Thành - Nguyễn Bình - CB	PTDT Nội Trú Nguyễn Bình	Nặm Dân - Cả Thành - Nguyễn Bình - CB	Nguyễn Bình	THPT NGUYỄN BÌNH	1.00	8.25	8.00	5.25	22.50	1
68	18.214	NGÔNG THỊ NGỌC	Nữ	Tày	29/01/2007	Tam Kim - Nguyễn Bình - CB	THCS Tam Kim	Nà Mả - Tam Kim - Nguyễn Bình - CB	Nguyễn Bình	THPT NGUYỄN BÌNH	1.00	7.75	8.00	5.50	22.25	1

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Hệ khóa	Huyện	Trường nộp hồ sơ gốc	Điểm Công	Điểm Toán	Điểm Ngữ văn	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm xét	Đổi tương
69	18.210	LÝ THỊ HOA	Nữ	Dao	12/02/2007	Tam Kỳ - Nguyễn Bình - CB	PTĐT Nội Trú Nguyễn Bình	Thương Thái - Tam Kỳ - Nguyễn Bình - CB	Nguyễn Bình	THPT NGUYỄN BÌNH	1,00	8,00	8,00	4,75	21,75	1
70	18.212	BÀN THƯ HƯƠNG	Nữ	Dao	25/01/2007	Thái Học - Nguyễn Bình - CB	THCS Thái Học	Lũng Chang - Vũ Minh - Nguyễn Bình - CB	Nguyễn Bình	THPT NGUYỄN BÌNH	1,00	8,25	6,75	5,25	21,25	1
71	18.223	ĐẶNG THỊ DIỆM QUỲNH	Nữ	Dao	15/03/2007	Quang Thành - Nguyễn Bình - CB	THCS Quang Thành	Quang Trung - Quang Thành - Nguyễn Bình - CB	Nguyễn Bình	THPT NGUYỄN BÌNH	1,00	7,25	8,00	5,00	21,25	1
72	18.201	CHU THUY BÈN	Nữ	Dao	06/02/2007	Quang Thành - Nguyễn Bình - CB	PTĐT Nội Trú Nguyễn Bình	Nà Leng - Quang Thành - Nguyễn Bình - CB	Nguyễn Bình	THPT NGUYỄN BÌNH	1,00	8,25	8,25	3,25	20,75	1
73	18.230	TRIỆU MÙI XIÊN	Nữ	Dao	08/09/2007	Hoa Thám - Nguyễn Bình - CB	PTDIBT THCS Hoa Thám	Đông Bao - Hoa Thám - Nguyễn Bình - CB	Nguyễn Bình	THPT NGUYỄN BÌNH	1,00	8,00	7,00	4,50	20,50	1
74	18.218	LÝ TUYẾN NGÂN	Nữ	Dao	13/10/2007	Bệnh viện đa khoa huyện Nguyễn Bình, CB	THCS Thị Trấn Nguyễn Bình	Các Bó - IT Nguyễn Bình - Nguyễn Bình - CB	Nguyễn Bình	THPT NGUYỄN BÌNH	1,00	7,00	8,00	4,50	20,50	2
75	18.215	CHU THỊ MAI LINH	Nữ	Dao	11/12/2007	Thịnh Vương - Nguyễn Bình - CB	PTĐT Nội Trú Nguyễn Bình	Khuổi Thín - Thịnh Vương - Nguyễn Bình - CB	Nguyễn Bình	THPT NGUYỄN BÌNH	1,00	6,25	8,50	3,50	19,25	2
76	18.211	TÔ HUY HOÀNG	Nam	Tày	25/02/2007	Bệnh viện đa khoa Nguyễn Bình, CB	THCS Thị Trấn Nguyễn Bình	Nà Rơing - Hưng Đạo - Nguyễn Bình - CB	Nguyễn Bình	THPT NGUYỄN BÌNH	1,00	9,75	7,50	8,50	26,75	4
77	18.205	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	Nam	Tày	12/05/2007	Bệnh viện đa khoa huyện Nguyễn Bình - CB	THCS Thị Trấn Nguyễn Bình	Tổ dân phố 3 - IT Nguyễn Bình - Nguyễn Bình - CB	Nguyễn Bình	THPT NGUYỄN BÌNH	1,00	9,75	8,00	7,75	26,50	4
78	06.054	HOÀNG GIA HUY	Nam	Tày	08/06/2007	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	THCS Cách Linh	Làng Hoai II - Cách Linh - Quảng Hòa - CB	Quảng Hòa	THPT CÁCH LINH	1,00	9,50	7,75	9,75	28,00	1
79	28.187	HOÀNG NGUYỄN MINH	Nữ	Nùng	30/11/2007	Bệnh viện Tỉnh - CB	PTĐT Nội Trú Trà Linh	Lũng Rặc (Bản Quang) - Quốc Toàn - Quảng Hòa - CB	Quảng Hòa	THPT TRÀ LINH	1,00	8,75	9,00	9,00	27,75	1
80	09.362	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	Tày	07/07/2007	Thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc.	THCS Thị Trấn Bảo Lạc	Bản Tin + Lũng Tào, Hành Phúc, Quảng Hòa, Cao Bằng	Quảng Hòa	THPT BẢO LẠC	1,00	9,25	8,50	8,50	27,25	1
81	22.280	MÔNG THỊ ANH THƯ	Nữ	Nùng	23/01/2007	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	PTDINT THCS Phúc Hòa	Tổ Dân Phố Đông Thái - TT Quảng Uyên - Quảng Hòa - CB	Quảng Hòa	THPT QUẢNG UYÊN	1,00	8,00	8,75	9,50	27,25	1
82	22.237	MÔNG TUẤN ANH	Nam	Nùng	22/05/2007	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Uyên	PTDINT THCS Quảng Uyên	Thành Lập - Hồng Quang - Quảng Hòa - CB	Quảng Hòa	THPT QUẢNG UYÊN	1,00	8,75	8,50	8,50	26,75	1
83	22.267	THAM HÀ LINH	Nữ	Tày	01/08/2007	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	THCS Quảng Uyên	Kim Bàng - Cai Bó - Quảng Hòa - CB	Quảng Hòa	THPT QUẢNG UYÊN	1,00	8,00	8,50	9,25	26,75	1
84	22.285	HÀ DOÃN TRONG	Nam	Tày	22/06/2007	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	THCS Quảng Uyên	Kim Bân - Cai Bó - Quảng Hòa - Cao Bằng	Quảng Hòa	THPT QUẢNG UYÊN	1,00	10,00	8,00	7,75	26,75	1
85	09.368	NÔNG QUỐC THAI	Nam	Tày	29/12/2007	Bệnh viện đa khoa Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng	THCS Quảng Uyên	Xóm Ngoc Quyên, xã Phi Hải, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	Quảng Hòa	THPT THÀNH PHỐ	1,00	8,75	7,75	8,75	26,25	1
86	22.264	NÔNG THỊ VÂN KIEU	Nữ	Nùng	10/10/2007	Quốc Dân - Quảng Uyên - Cao Bằng	PTDINT THCS Quảng Uyên	Địa Trấn - Phúc Sơn - Quảng Hòa - CB	Quảng Hòa	THPT QUẢNG UYÊN	1,00	8,25	9,50	7,25	26,00	1

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Hộ khẩu	Huyện	Tên trường nộp hồ sơ gốc	Điểm Cộng	Điểm Toán	Điểm Ngữ Văn	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm xét	Đổi trường
87	22.252	HỒNG THANH HẢI	Nam	Mông	18/01/2007	Phi Hải - Quảng Hòa - Cao Bằng	PTDNT THCS Quảng Uyên	Phước Dũng - Phi Hải - Quảng Hòa - CB	Quảng Hòa	THPT QUẢNG UYÊN	1.00	9.00	8.75	6.50	25.25	2
88	06.055	TRIỆU TUẤN HƯNG	Nam	Tày	12/09/2007	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	THCS Phước Hòa	Tổ dân phố 5 - TT Hòa Thuận - Quảng Hòa - CB	Quảng Hòa	THPT CÁCH LINH	1.00	9.50	9.25	9.75	29.50	4
89	22.240	VƯƠNG HỒNG ANH	Nữ	Nùng	03/06/2007	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	THCS Quảng Uyên	Phố Hồng Thái Mới - TT Quảng Uyên - Quảng Uyên - CB	Quảng Hòa	THPT QUẢNG UYÊN	1.00	10.00	8.75	8.25	28.00	4
90	22.250	TÔ THỊ THÙY DƯƠNG	Nữ	Nùng	17/12/2007	Bệnh viện huyện Quảng Uyên	PTDNT THCS Quảng Uyên	Phước Ràng - Phước Sơn - Quảng Hòa - CB	Quảng Hòa	THPT QUẢNG UYÊN	1.00	10.00	7.75	8.00	26.75	CH
91	22.274	NÔNG THỊ KHÁNH MY	Nữ	Nùng	15/04/2007	Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên	PTDNT THCS Quảng Uyên	Nà Phèo - Độc Lập - Quảng Hòa - CB	Quảng Hòa	THPT QUẢNG UYÊN	1.00	7.75	9.75	7.25	25.75	CH
92	22.256	ĐINH HUY HOÀNG	Nam	Tày	13/01/2007	Bệnh viện tỉnh Cao Bằng	THCS Quảng Uyên	Phía Đông - Nà Du - Ngọc Đông - Quảng Hòa - CB	Quảng Hòa	THPT QUẢNG UYÊN	1.00	10.00	7.50	7.25	25.75	CH
93	23.158	NÔNG NGUYỄN BÁC	Nam	Tày	22/10/2007	Đức Thông - Thạch An - CB	PTDNT THCS Đức Thông	Kéo Quý - Đức Thông - Thạch An - CB	Thạch An	THPT THẠCH AN	1.00	8.50	7.75	9.25	26.50	1
94	07.069	TRIỆU TRÀ MY	Nữ	Dao	16/11/2007	Canh Tân - Thạch An - CB	THPT CANH TÂN	Tân Hoà - Canh Tân - Thạch An - CB	Thạch An	THPT CANH TÂN	1.00	8.00	8.50	8.00	25.50	1
95	23.178	ĐINH THỊ YÊN QUỲNH	Nữ	Tày	14/03/2007	Thị Ngần - Thạch An - CB	PTDNT Nội Trú Thạch An	Nà Tân - Vân Tinh - Thạch An - CB	Thạch An	THPT THẠCH AN	1.00	8.00	8.50	7.75	25.25	1
96	23.175	NÔNG THUY NHI	Nữ	Tày	14/03/2007	Bệnh viện Thạch An - CB	THCS Đông Khê	Nà Luông - Đông Khê - Thạch An - CB	Thạch An	THPT THẠCH AN	1.00	8.75	8.25	7.25	25.25	1
97	23.168	NÔNG MAI KIEU	Nữ	Tày	19/11/2007	Trạm y tế Trương Con - Thạch An - CB	PTDNT Nội Trú Thạch An	Bản Chang - Trương Con - Thạch An - CB	Thạch An	THPT THẠCH AN	1.00	8.25	7.25	8.75	25.25	1
98	07.071	TRIỆU MINH PHƯƠNG	Nữ	Dao	26/10/2007	Tân Hoà - Canh Tân - Thạch An - CB	THPT CANH TÂN	Tân Hoà - Canh Tân - Thạch An - CB	Thạch An	THPT CANH TÂN	1.00	6.50	7.25	6.00	20.75	2
99	07.068	TRIỆU THỊ MÈN	Nữ	Dao	24/05/2007	Quang Trọng - Thạch An - CB	TH và THCS Quang Trọng	Nà Phác (Tân Hoà) - Quang Trọng - Thạch An - CB	Thạch An	THPT CANH TÂN	1.00	5.50	7.25	5.75	19.50	2
100	23.161	PHAN HỒNG ĐĂNG	Nam	Tày	18/12/2007	Bệnh viện đa khoa Tỉnh - CB	PTDNT Nội Trú Thạch An	Tổ dân phố 3 - Đông Khê - Thạch An - CB	Thạch An	THPT THẠCH AN	1.00	9.00	7.50	9.25	26.75	4
101	28.193	HOÀNG THỊ THANH TRÀ	Nữ	Tày	29/05/2007	Quang Trọng - Trà Lĩnh - CB	PTDNT Nội Trú Trà Lĩnh	Bản Chang - Quang Trọng - Trưng Khánh - CB	Trưng Khánh	THPT TRÀ LĨNH	1.00	9.75	8.00	9.00	27.75	1
102	28.179	NÔNG NGỌC HOA	Nữ	Tày	10/02/2007	Trị Phương - Trà Lĩnh - CB	PTDNT Nội Trú Trà Lĩnh	Phước Sơn (Đông Sơn) - Trị Phương - Trưng Khánh - CB	Trưng Khánh	THPT TRÀ LĨNH	1.00	9.50	7.75	9.00	27.25	1
103	28.181	BẾ THỊ THU HUYỀN	Nữ	Tày	09/03/2007	TT Y tế Trà Lĩnh - CB	PTDNT Nội Trú Trà Lĩnh	Cốc Khaoác (Vinh Quang) - Trà Lĩnh - Trưng Khánh - CB	Trưng Khánh	THPT TRÀ LĨNH	1.00	9.50	8.00	8.75	27.25	1
104	29.254	HOÀNG THỊ HUYỀN	Nữ	Tày	24/05/2007	Canh Tân - Trưng Khánh - CB	THCS Thị Trấn Trưng Khánh	Pò Cỏ - Đức Hồng - Trưng Khánh - CB	Trưng Khánh	THPT TRƯỜNG KHÁNH	1.00	8.50	8.50	8.00	26.00	1

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Họ khẩu	Huyện	Trường nộp hồ sơ gốc	Điểm Cộng	Điểm Toán	Điểm Ngữ văn	Điểm Tiếng Anh	Tổng xét	Đổi tương
105	28.190	LƯƠNG THỊ QUỲNH	Nữ	Tày	11/03/2007	Bệnh viện đa khoa Trà Linh - CB	PTDT Nội Trí Trà Linh	Hợp Thành - Trí Phương - Trưng Khánh - CB	Trưng Khánh	THPT TRÀ LĨNH	1.00	9.75	7.00	8.25	26.00	1
106	09.443	ĐÀM THẢO	Nữ	Tày	03/12/2007	xã Xuân Nội, huyện Trà Linh, tỉnh Cao Bằng	THCS Hùng Quốc	xóm Bản Sứ, xã Xuân Nội, huyện Trưng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Trưng Khánh	THPT TRÀ LĨNH	1.00	8.00	7.75	8.75	25.50	1
107	28.184	NGÔNG THỊ HƯƠNG	Nữ	Tày	29/07/2007	Quang Trung - Trà Linh - CB	PTDT Nội Trí Trà Linh	Bản Ngần - Quang Trưng - Trưng Khánh - CB	Trưng Khánh	THPT TRÀ LĨNH	1.00	7.25	8.00	8.75	25.00	1
108	21.055	HOÀNG THỊ ĐOAN	Nữ	Nùng	17/01/2007	Trị Phương - Trà Linh - CB	PTDT Nội Trí Trà Linh	Bình Chính Dưới - Trí Phương - Trưng Khánh - CB	Trưng Khánh	THPT QUANG TRUNG	1.00	8.25	8.25	7.00	24.50	1
109	28.178	LỤC THỊ HIỆP	Nữ	Nùng	12/05/2007	Quang Vinh - Trà Linh - CB	PTDTBT THCS Quang Vinh - Lưu	Lũng Xóm - Quang Vinh - Trưng Khánh - CB	Trưng Khánh	THPT TRÀ LĨNH	1.00	8.00	7.25	8.00	24.25	1
110	25.126	HOÀNG KIỀU	Nữ	Tày	17/01/2007	Đức Hồng - Trưng Khánh - CB	PTDT Nội Trí Trà Trưng Khánh	Nà Ngươn - Đức Hồng - Trưng Khánh - CB	Trưng Khánh	THPT THÔNG HUYỆ	1.00	8.50	8.00	6.50	24.00	1
111	24.531	NGÔNG HỒNG	Nữ	Tày	28/11/2007	Bệnh viện Trưng Khánh - CB	THCS Thị Trấn Trưng Khánh	Pác Rao - Đức Hồng - Trưng Khánh - CB	Trưng Khánh	THPT THÀNH PHỐ	1.00	9.50	8.25	7.00	25.75	4
112	09.144	ĐẶNG THANH HIỀN	Nữ	Tày	08/10/2007	Bệnh viện đa khoa huyện Trưng Khánh, tỉnh Cao Bằng	THCS Hợp Giang	Tổ dân phố 1, thị trấn Trưng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Trưng Khánh	THPT CHUYÊN	1.00	9.75	7.50	7.50	25.75	4
113	28.191	LƯU HOÀNG BẢO	Nam	Nùng	18/03/2007	Lũng Nặm - Hà Quảng - CB	PTDT Nội Trí Trà Linh	Nà Quan (Vĩnh Quang) - Trà Linh - Trưng Khánh - CB	Trưng Khánh	THPT TRÀ LĨNH	1.00	8.50	5.50	9.00	24.00	CH
114	29.257	TRIỆU THU	Nữ	Tày	03/03/2007	Phong Nặm - Trưng Khánh - CB	TH và THCS Phong Nặm	Đà Bạt, Nà Doan, Giốc Rùng - Phong Nặm - Trưng Khánh - CB	Trưng Khánh	THPT TRƯỜNG KHÁNH	1.00	8.00	7.00	7.25	23.25	CH
115	28.185	PHƯƠNG THỊ KIM	Nữ	Nùng	08/05/2007	Cô Mười - Trà Linh - CB	TH và THCS Cô Mười	Cô Tô B - Quang Hán - Trưng Khánh - CB	Trưng Khánh	THPT TRÀ LĨNH	1.00	6.75	8.00	7.50	23.25	CH
116	28.194	LONG VĂN	Nam	Nùng	14/07/2007	Quang Vinh - Trà Linh - CB	PTDTBT THCS Quang Vinh - Lưu	Lũng Luồng (Lũng Nặm) - Quang Vinh - Trưng Khánh - CB	Trưng Khánh	THPT TRÀ LĨNH	1.00	8.00	6.75	7.25	23.00	CH

Ấn định danh sách gồm 116 học sinh